

## **THÔNG BÁO**

### **Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2019 (lần 1)**

Trường Đại học Y Hà Nội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2019 như sau:

#### **1. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO, CHỈ TIÊU VÀ NGÀNH TUYỂN SINH**

- Hình thức đào tạo: tập trung, 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc phù hợp; 04 năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học hoặc có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành/chuyên ngành đào tạo;
- Chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến: 135
- Ngành/Chuyên ngành tuyển sinh: *phụ lục I.*

#### **2. ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN**

Người dự tuyển phải đáp ứng các điều kiện sau:

2.1. Văn bằng: Người dự tuyển phải có ít nhất một trong các điều kiện sau

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại Giỏi trở lên, ngành đúng hoặc phù hợp với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển;
- b) Có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc phù hợp hoặc ngành gần với ngành/chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

2.2. Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học:

Người dự tuyển là tác giả của ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đã được đăng trên các tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng, tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

2.3. Yêu cầu về ngoại ngữ:

Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ sau:

- a) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng nước ngoài khác;
- b) Bằng tốt nghiệp đại học các ngành ngôn ngữ nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
- c) Chứng chỉ tiếng Anh TOEFL iBT từ 45 trở lên hoặc Chứng chỉ IELTS (Academic Test) từ 5.0 trở lên do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a mục 2.3 của thông báo này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b mục 2.3 khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (*phụ lục II*) theo quy định tại điểm c mục 2.3 do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 24 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh);

2.4. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

2.5. Kinh nghiệm công tác chuyên môn:

Người dự tuyển có ít nhất 02 năm công tác trong chuyên ngành dự tuyển sau khi tốt nghiệp đại học, tính đến ngày đăng ký dự tuyển;

2.6. Có đề cương nghiên cứu đã được người dự kiến hướng dẫn và Viện/Khoa/Bộ môn của ngành/chuyên ngành dự tuyển xác nhận;

2.7. Có giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn đủ tiêu chuẩn theo quy định (*phụ lục III*);

2.8. Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu;

2.9. Được cơ quan quản lý nhân sự giới thiệu cho đi dự tuyển;

2.10. Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định;

2.11. Hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

### **3. HÌNH THỨC VÀ CÁCH THỨC TUYỂN SINH**

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

3.2. Cách thức xét tuyển: căn cứ vào tiêu chí xét tuyển (*phụ lục IV*)

a) Đánh giá hồ sơ dự tuyển;

b) Đánh giá đề cương nghiên cứu.

### **4. HỒ SƠ TUYỂN SINH**

4.1. Đơn đăng ký dự tuyển có xác nhận thời gian công tác trong chuyên ngành dự tuyển của cơ quan chủ quản (*mẫu 1a*);

4.2. Bản sao công chứng bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học và bằng điểm;

Những người dự tuyển tốt nghiệp đại học, sau đại học ở nước ngoài phải có giấy xác nhận văn bằng của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- 4.3. Bản sao công chứng: Văn bằng/chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định;
- 4.4. Hợp đồng lao động hoặc quyết định bổ nhiệm nhân sự để minh chứng thời gian công tác;
- 4.5. Sơ yếu lý lịch theo mẫu quy định có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền;
- 4.6. Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quản chủ quản (*mẫu 1b*);
- 4.7. Công văn hoặc quyết định cử đi dự tuyển của cơ quan chủ quản có thẩm quyền quyết định nhân sự;
- 4.8. Giấy chứng nhận sức khỏe;
- 4.9. Biểu mẫu đăng ký làm thẻ học viên liên kết với ngân hàng (sẽ dùng khi trúng tuyển) và bản photo chứng minh nhân dân/hộ chiếu/căn cước (*còn hạn lưu hành*);
- 4.10. Một bì thư đựng 02 ảnh cỡ 3x4 cm. Bên ngoài bì thư và mặt sau tất cả ảnh ghi rõ họ tên, ngày sinh, chuyên ngành dự tuyển;
- 4.11. Thư giới thiệu (*mẫu 1c*);
- 4.12. Giấy chấp thuận hướng dẫn của người dự kiến hướng dẫn (*mẫu 1d*);
- 4.13. Các minh chứng đủ điều kiện của người dự kiến hướng dẫn (*phụ lục III*);
- 4.14. Bản sao các bài báo hoặc báo cáo (gồm trang bìa tạp chí khoa học hoặc kỷ yếu hội nghị, mục lục và toàn văn bài báo hoặc báo cáo), các đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu cùng các minh chứng (quyết định giao đề tài, biên bản nghiệm thu, quyết định nghiệm thu đề tài) và các bằng khen, giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học (nếu có);
- 4.15. Đề cương nghiên cứu (*phụ lục V*): 07 quyển.

**Ghi chú:**

- Tất cả giấy tờ được xếp theo thứ tự như trên và đựng trong túi hồ sơ;
- Hội đồng tuyển sinh chỉ nhận hồ sơ đã có đủ giấy tờ theo quy định.

**5. KINH PHÍ TUYỂN SINH**

- 5.1. Kinh phí xét tuyển nghiên cứu sinh: 260.000 đồng/hồ sơ, bao gồm:
  - Kinh phí đăng ký dự tuyển: 60.000 đồng;
  - Kinh phí dự tuyển: 200.000 đồng.
- 5.2. Hồ sơ và kinh phí dự tuyển không được hoàn lại nếu hồ sơ không đủ điều kiện hoặc người dự tuyển bỏ xét tuyển.

**6. ĐIỀU KIỆN XÉT TUYỂN VÀ XÉT TRÚNG TUYỂN**

- 6.1. Điều kiện xét tuyển: Căn cứ tiêu chí xét tuyển tại *Phụ lục IV*, thí sinh thuộc diện xét tuyển phải đạt các điều kiện sau đây
  - + Điểm phần 1 (điểm đánh giá hồ sơ, tối đa 30 điểm): Các mục thành phần (5 mục) ở phần 1 đều phải có điểm (không có mục nào điểm 0);
  - + Điểm phần 2 (điểm đánh giá đề cương nghiên cứu, tối đa 70 điểm):  $\geq 35$  điểm;
  - + Tổng điểm phần 1 và phần 2:  $\geq 50$  điểm.

## 6.2. Xét trúng tuyển:

+ Tính tổng điểm 2 phần, xếp thứ tự từ cao xuống thấp, lấy đến hết chỉ tiêu của từng ngành.

+ Trường hợp người dự tuyển có tổng điểm bằng nhau, xác định người trúng tuyển theo thứ tự: điểm phần 2 cao hơn; số bài báo được tính điểm nhiều hơn; chứng chỉ ngoại ngữ cấp độ cao hơn.

## 7. THỜI GIAN TỔ CHỨC XÉT TUYỂN

Xét tuyển liên tục nhiều đợt trong năm 2019, các mốc thời gian tổ chức xét tuyển dự kiến như sau:

### 7.1. Thời gian và địa điểm nhận hồ sơ:

- Thời gian: bắt đầu từ ngày 20/5/2019 và nhận hồ sơ xét tuyển liên tục cho đến hết chỉ tiêu được giao hoặc đến hết ngày 30/10/2019;
- Địa điểm: Phòng tiếp nhận hồ sơ, tầng 3, nhà A1 trường Đại học Y Hà Nội,  
Số 1 - Phố Tôn Thất Tùng - Đống Đa - Hà Nội.

### 7.2. Thời gian xét tuyển:

- Công bố kết quả xét duyệt hồ sơ: sau ngày nhận hồ sơ xét tuyển, muộn nhất 10 ngày làm việc;
- Thời gian xét tuyển: sau công bố kết quả xét duyệt hồ sơ, muộn nhất 20 ngày;

### 7.3. Thời gian công bố kết quả xét tuyển và nhập học:

- Công bố kết quả xét tuyển: muộn nhất 03 ngày làm việc sau khi xét tuyển;
- Hoàn thiện đề cương nghiên cứu và nộp về Phòng QLĐT Sau đại học: muộn nhất 10 ngày sau khi có kết quả xét tuyển;
- Đề cương nghiên cứu phải được thông qua Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học trước khi triển khai;
- Công bố danh sách trúng tuyển: ngay sau khi thí sinh nộp đủ hồ sơ sau xét tuyển về Phòng QLĐT Sau đại học và Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu y sinh học;
- Nhập học: sau ngày Công bố danh sách trúng tuyển, muộn nhất 30 ngày.

*Thông tin chi tiết xem tại website: <http://sdh.hmu.edu.vn>*

Đề nghị các Cơ sở Đào tạo, các Cơ sở Y tế trong toàn quốc sớm thông báo và tạo điều kiện thuận lợi cho những người đủ điều kiện, có nguyện vọng dự tuyển kịp hoàn thành hồ sơ và đăng ký dự tuyển đúng thời hạn./.

### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế (để báo cáo);
- Các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp Y Dược;
- Các cơ sở Y tế;
- Các đơn vị trong trường;
- Lưu: VT, SDH.

**HIỆU TRƯỞNG**

*(đã ký)*

**Tạ Thành Văn**

**TÊN NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH VÀ DỰ KIẾN CHỈ TIÊU TUYỂN SINH  
ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ NĂM 2019**

TT	Tên Ngành/Chuyên ngành tuyển sinh	Mã số	Viện/Khoa/Bộ môn đăng ký đào tạo	Dự kiến chỉ tiêu
1	<b>Dược lý và độc chất</b>	9720118	Dược lý	0
2	<b>Điện quang và y học hạt nhân</b>	9720111	Chẩn đoán hình ảnh	2
			Y học hạt nhân	5
3	<b>Gây mê hồi sức</b>	9720102	Gây mê hồi sức	5
4	<b>Hồi sức cấp cứu và chống độc</b>	9720103	Hồi sức cấp cứu	5
5	<b>Khoa học Y sinh</b>	9720101	Giải phẫu bệnh	2
			Giải phẫu người	2
			Hoá sinh y học	3
			Ký sinh trùng	2
			Miễn dịch - Sinh lý bệnh	0
			Mô phôi thai học	1
			Sinh lý học	2
			Vi sinh y học	2
			Y sinh học di truyền	5
			Y pháp	1
6	<b>Ngoại khoa</b>	9720104	Ngoại	8
			Phẫu thuật tạo hình	2
7	<b>Nhân khoa</b>	9720157	Mắt	1
8	<b>Nhi khoa</b>	9720106	Nhi	4
9	<b>Nội khoa</b>	9720107	Da liễu	2
			Dị ứng - Miễn dịch lâm sàng	2
			Huyết học - truyền máu	3
			Lão khoa	3
			Nội tổng hợp	13
			Nội tim mạch	6
			Phục hồi chức năng	5
			Tâm thần	4
			Thần kinh	1

<b>TT</b>	<b>Tên Ngành/Chuyên ngành tuyển sinh</b>	<b>Mã số</b>	<b>Viện/Khoa/Bộ môn đăng ký đào tạo</b>	<b>Dự kiến chỉ tiêu</b>
10	<b>Răng - Hàm - Mặt</b>	9720501	Răng - Hàm - Mặt	5
11	<b>Sản phụ khoa</b>	9720105	Phụ Sản	3
12	<b>Tai - Mũi - Họng</b>	9720155	Tai - Mũi - Họng	2
13	<b>Bệnh truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới</b>	9720109	Truyền nhiễm	4
			Lao và bệnh phổi	0
14	<b>Ung thư</b>	9720108	Ung thư	4
15	<b>Y học cổ truyền</b>	9720113	Y học cổ truyền	2
16	<b>Dịch tễ học</b>	9720117	Y học dự phòng và Y tế công cộng	5
17	<b>Dinh dưỡng</b>	9720401		4
18	<b>Quản lý Y tế</b>	9720801		5
19	<b>Y tế công cộng</b>	9720701		10

**BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI**  
(Theo Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Chứng chỉ	Trình độ
1	TOEFL iBT	45 - 93
2	IELTS	5 - 6.5
3	Cambridge examination	CAE 45-59 PET Pass with Distinction
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

**QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NGƯỜI HƯỚNG DẪN NGHIÊN CỨU SINH**

(Trích Thông tư số 08/2017/BGDĐT ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ)

---

1. Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập:

a) Là công dân Việt Nam hoặc công dân nước ngoài đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 54 Luật giáo dục đại học;

b) Có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ có chuyên môn phù hợp với đề tài luận án hoặc lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đối với người chưa có chức danh giáo sư, phó giáo sư thì phải có tối thiểu 03 năm (36 tháng) làm công tác nghiên cứu khoa học hoặc giảng dạy kể từ khi có quyết định cấp bằng tiến sĩ;

c) Đã hoặc đang chủ trì các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở trở lên;

d) Là tác giả chính tối thiểu 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học đăng trên tạp chí thuộc danh mục các tạp chí của cơ sở dữ liệu ISI Thomson Reuters hoặc của cơ sở dữ liệu Scopus - Elsevier (sau đây gọi chung là danh mục các tạp chí ISI - Scopus) hoặc ít nhất một chương sách tham khảo có mã số chuẩn quốc tế ISBN do các nhà xuất bản nước ngoài phát hành; hoặc là tác giả chính của tối thiểu 02 báo cáo bằng tiếng nước ngoài đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc tế có phản biện, hoặc 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học nước ngoài có phản biện thuộc lĩnh vực khoa học liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

đ) Trường hợp chưa có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, ngoài việc phải đáp ứng quy định tại điểm d khoản này phải là tác giả chính của thêm 01 bài báo hoặc công trình khoa học đăng trên tạp chí khoa học thuộc danh mục các tạp chí ISI - Scopus;

e) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu và trao đổi khoa học quốc tế;

g) Người hướng dẫn độc lập phải là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo hoặc là nhà khoa học người nước ngoài, nhà khoa học Việt Nam đang làm việc ở nước ngoài có hợp đồng giảng dạy, nghiên cứu khoa học với cơ sở đào tạo.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có tối đa 02 người hướng dẫn, trong đó:

a) Người hướng dẫn chính phải có đầy đủ các tiêu chuẩn qui định tại mục “Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập” trên đây;

b) Người hướng dẫn phụ phải có các tiêu chuẩn tối thiểu qui định tại các điểm a, b, c của “Tiêu chuẩn người hướng dẫn độc lập”;

c) Ít nhất phải có một người là giảng viên, nghiên cứu viên cơ hữu của cơ sở đào tạo./.

.....



**TIÊU CHÍ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2019**

Thang điểm xét tuyển: 100 điểm, gồm 2 phần

**Phần 1. Đánh giá hồ sơ dự tuyển (30 điểm) thang điểm như sau:**

TT	Nội dung xét				Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt		
1	<b>Kết quả học tập</b> (Điểm trung bình chung toàn khóa)	Ngành đào tạo Thạc sĩ	Ngành đúng	$\geq 9.0$	5	10			
				Từ 8.0 đến 9.0	4				
				Từ 5.5 đến 8.0	3				
			Ngành phù hợp, gần	$\geq 9.0$	3				
				Từ 8.0 đến 9.0	2				
				Từ 5.5 đến 8.0	1				
		Ngành đào tạo Đại học	Điểm luận văn	$\geq 9.0$	2				
				$< 9.0$	1				
				Ngành đúng	Xuất sắc			5	
			Giỏi		4				
			Khá, Trung bình		0				
			Ngành phù hợp	Xuất sắc	3				
Giỏi	2								
Khá, Trung bình	0								
2	<b>Kinh nghiệm nghiên cứu khoa học</b>	Là tác giả bài báo đã công bố	Trên tạp chí khoa học chuyên ngành nước ngoài	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	2	5			
				Không nằm trong 3 tên đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1,5				
			Trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 1 điểm	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1,5				
				Không nằm trong 3 tên đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1				
			Trên tạp chí chuyên ngành trong nước được tính 0,75 điểm	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	1				
				Không nằm trong 3 tên đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	0,5				
		Tạp chí khác; Kỷ yếu Hội nghị khoa học	Nằm trong 3 tên tác giả đầu tiên (số bài báo x thang điểm)	0,5					
			Tham gia công trình nghiên cứu (Đã nghiệm thu)	Đề tài cấp Nhà nước	Chủ nhiệm Đề tài			3	3
		Thư ký Đề tài			2				
		Tham gia			1				
		Đề tài cấp Bộ/ Thành phố hoặc tương đương	Chủ nhiệm Đề tài	3	1,5				
				Thư ký Đề tài				1,5	
Tham gia	1								
Đề tài cấp cơ sở	Chủ nhiệm Đề tài	1	1						
Thành tích nghiên cứu khoa học	Bằng lao động sáng tạo, Bằng khen về thành tích nghiên cứu khoa học, Giải thưởng về khoa học công nghệ cấp trường trở lên	1	2						
		Giấy khen về thành tích nghiên cứu khoa học		0,5					

TT	Nội dung xét			Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
3	Trình độ ngoại ngữ	3.1. Tiếng Anh	Có Bằng đại học và/hoặc Bằng thạc sĩ nước ngoài cấp	5	5	
			Có Bằng đại học ngoại ngữ trong nước (văn bằng 2)	4		
			TOEFL iBT > 93; IELTS > 6.5	4		
			Có Chứng chỉ	TOEFL iBT 45-93; IELTS 5.0-6.5		
		Tham chiếu trong phụ lục II	2			
3.2. Ngoại ngữ khác tiếng Anh	Có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn	Tính điểm như mục 3.1.				
Không Có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn	Không đạt					
4	Thư giới thiệu	Mức độ ủng hộ người dự tuyển trong thư giới thiệu	Người giới thiệu có chức danh khoa học	2	2	
			Người giới thiệu là Tiên sĩ chưa có chức danh khoa học	1		
5	Người dự kiến hướng dẫn		Có ít nhất 01 người dự kiến hướng dẫn có đủ tiêu chuẩn theo quy định	3	3	
			Người dự kiến hướng dẫn hết tiêu chuẩn hướng dẫn hoặc không đủ tiêu chuẩn hướng dẫn theo quy định	0		
Tổng điểm phần 1					30	

## Phần 2. Đánh giá đề cương nghiên cứu: 70 điểm, bao gồm

### 2.1. Đánh giá nội dung đề cương nghiên cứu: 50 điểm

TT	Nội dung chấm.	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Ý tưởng nghiên cứu: có khả năng đăng báo quốc tế	10	50	
2	Đặt vấn đề và mục tiêu nghiên cứu rõ ràng, khả thi	5		
3	Ý nghĩa khoa học và thực tiễn: tính mới trong vấn đề nghiên cứu, giải quyết một vấn đề tồn tại cụ thể của thực tế chuyên ngành một cách khoa học và hợp lý	10		
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học chặt chẽ hoặc sử dụng kỹ thuật mới cập nhật có cải tiến, sáng tạo	10		
5	Tính khả thi của đề tài (nguồn kinh phí hỗ trợ làm đề tài)	10		
6	Bố cục hợp lý, tài liệu tham khảo chính xác, cập nhật được trích dẫn đầy đủ	5		

### 2.2. Đánh giá năng lực của người dự tuyển (thông qua trình bày đề cương và ứng xử): 20 điểm

TT	Nội dung chấm	Thang điểm	Điểm tối đa	Điểm đạt
1	Năng lực của người dự tuyển: nắm vững vấn đề trình bày, sự tự tin, khả năng sắp xếp công việc, khả năng làm việc theo nhóm,...	5	20	
2	Slide báo cáo đúng quy định, trình bày lưu loát, thời gian trình bày không quá 20 phút	5		
3	Trả lời tốt câu hỏi của các thành viên trong hội đồng (ít nhất 05 câu, mỗi câu 02 điểm)	10		

## HƯỚNG DẪN VIẾT ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

### **I. Một số quy định:**

- Sử dụng bảng mã Unicode, font chữ Times New Roman, cỡ 13 hoặc 14 hệ soạn thảo Winword.
- Giãn dòng 1,5 lines, lề trên 3,5 cm; lề dưới 3,0 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2,0 cm.
- Đánh số trang ở trên giữa mỗi trang giấy, bắt đầu từ phần Đặt vấn đề.
- Đề cương được đóng bìa mềm, trang bìa và trang phụ bìa được trình bày theo mẫu.
- Có chữ ký của người dự kiến hướng dẫn và xác nhận của Viện/Khoa/Bộ môn ở trang phụ bìa (01 quyền có xác nhận và chữ ký gốc + 06 quyền ccopy).

### **II. Cấu trúc đề cương nghiên cứu:**

Đề cương nghiên cứu có khối lượng tối đa đến 30 trang, không kể các mẫu bảng biểu, phụ lục và tài liệu tham khảo, gồm những nội dung chính sau:

1. Đặt vấn đề: Nêu được tính cấp thiết cần phải nghiên cứu;
2. Mục tiêu nghiên cứu;
3. Chương 1: Tổng quan tài liệu liên quan đến đề tài;
4. Chương 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu  
Nêu rõ đối tượng, thiết kế nghiên cứu, cỡ mẫu, cách chọn mẫu, phương tiện và chỉ tiêu nghiên cứu, phương pháp thu thập số liệu, phương pháp phân tích và xử lý kết quả, mẫu phiếu thu thập số liệu nếu có.  
Địa điểm, thời gian nghiên cứu. Đạo đức trong nghiên cứu;
5. Chương 3. Dự kiến kết quả;
6. Chương 4. Dự kiến bàn luận;
7. Dự kiến kết luận;
8. Danh mục tài liệu tham khảo: phần này không đánh số trang và theo hướng dẫn trên website của trường;
9. Kế hoạch nghiên cứu bao gồm kế hoạch về tiến độ, nhân lực, địa điểm và tài chính...

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

**BỘ Y TẾ**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI**  
(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 16)

**HỌ VÀ TÊN NGƯỜI DỰ TUYỂN**  
(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 16-18)

**TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU**  
(chữ in hoa, đứng, đậm, cỡ 24)

**ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH**  
(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

**HÀ NỘI - 2019**  
(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ Y TẾ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

HỌ VÀ TÊN NGƯỜI DỰ TUYỂN

**TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU**

Ngành: .....

Mã số: 9720.....

*(chữ in thường, đứng, cỡ 16)*

ĐỀ CƯƠNG DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

NGƯỜI DỰ KIẾN HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

*(chữ in hoa, đứng, cỡ 16)*

1.*(học hàm, học vị: chữ in hoa, đứng, cỡ 16)*

*(học và tên: chữ in thường, đứng, cỡ 16)*

2.

HÀ NỘI - 2019